TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày 01-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Văn Tươi
2/ Ông Phạm Hữu Kinh
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà có bà: Nguyễn Thị Ngọc Hà – Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Phương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/TL-HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Phú T (T Dương), sinh năm: 1998 tại Điện Bàn, Quảng Nam; nơi cư trú: thôn T1, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Dương Phú T1, sinh năm: 1967; và bà: Đỗ Thị T2, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 22/8/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh ngày 18/01/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Đ (Đ Phát), sinh năm: 1998 tại Điện Bàn, Quảng Nam; nơi cư trú: thôn T2, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1964; và bà: Lê Thị C, sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên Ngô Thị D, có 01 con mới sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 22/8/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh ngày 26/9/2018, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Văn M (M Lành), sinh năm: 1996 tại Điện Bàn, Quảng Nam; nơi cư trú: thôn T2, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Phạm L, sinh năm: 1971; và bà: Dương Thị L, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 22/8/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh ngày 18/01/2019, có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa cho bị cáo

Luật sư Trần Tuấn Lợi – Công ty Luật TNHH 2TV Hoa Tiêu – Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng

Là người bào chữa cho các bị cáo Dương Phú T, Nguyễn Ngọc Đ và Phạm Văn M (có mặt)

+ Người bị hại:

- Ông Trần Trung T3 – Sinh năm: 1995 (vắng mặt)
- Ông Lê Minh T4 – Sinh năm: 1993 (vắng mặt)
- Ông Trần T5 – Sinh năm: 1986 (vắng mặt)
- Bà Trần Thị N - Sinh năm: 1956 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ 1, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Dương Văn Tiến S – Sinh năm: 1998 (có mặt)
- Ông Dương Quốc V – Sinh năm: 1998 (vắng mặt)
- Ông Nguyễn Phi L – Sinh năm: 1995 (có mặt)
- Ông Nguyễn Viết A – Sinh năm: 1995 (có mặt)
- Ông Nguyễn Ngọc P – Sinh năm: 1960 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T 2, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Ông Dương Văn Quốc T6 – Sinh năm: 2001 (vắng mặt)
- Ông Trần Ngọc T7 – Sinh năm: 1995 (có mặt)
- Ông Dương Phú M – Sinh năm: 1995 (có mặt)
- Ông Dương Văn L – Sinh năm: 1988 (vắng mặt)
- Ông Trần Văn B – Sinh năm: 1997 (vắng mặt)
- Bà Dương Thị Ánh T8 – Sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T1, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Ông Lê Văn H – Sinh năm: 1990 (vắng mặt)
- Ông Trần V – Sinh năm: 2001 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ 2, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Ông Trần Đình T9- Sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T 1, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Ông Lê Minh T11 – Sinh năm: 1988 (vắng mặt)
- Ông Trần Văn H – Sinh năm: 1988 (vắng mặt)

- Ông Trần H – Sinh năm: 1960 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ 1, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Bà Dương Như T12 – Sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 640 T, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

+ Người giám định:

Ông Lê Văn T – Giám định viên Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ: đường N, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân trước đó giữa Dương Phú T và Trần Trung T3 nên vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23 tháng 5 năm 2018, Dương Văn Tiến S cùng Dương Văn Quốc T6 dẫn T đến nhà Lê Minh T4 để nói chuyện, giải hòa, giải quyết mâu thuẫn với Tấn. Khi đi T sử dụng xe mô tô BKS: 92D1- 30726 chở T5. Khi nhóm của T đến nhà T4 thì T4, T cùng với Lê Minh T5 và một số người bạn đang nhậu tại hiên nhà T5. Thấy T đến, T3 đi ra để nói chuyện với T. Lúc này, giữa T và T3 to tiếng cải vả nhau. Cho rằng T nói chuyện hỗn láo nên T3 dùng tay đấm vào mặt T. S thấy vậy cũng dùng tay đánh vào mặt T và nói *"tao dẫn mi lên đây để nói chuyện chứ không phải gây lộn đánh nhau"*. Sau đó, giữa T và T3 xảy ra xô xát. T bực tức nên gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Đ rủ Đ đến để đánh nhau thì Đ đồng ý. Lúc này, Đ đang ngồi nhậu với Phạm Văn M nên rủ M đi cùng. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô BKS: 92D1- 43444 chở M chạy đến nhà T4. Do có quen biết T3 nên M lại nói chuyện với mục đích giải hòa thì Đ nói *"cần chi nói nhiều, đánh luôn",* rồi Đ cùng T xông vào xô xát với T3, T4 ở cổng nhà T. Tiếp đó, T lấy một đoạn tre khô dài khoảng 1,5m, Đ lấy một đoạn cây thầu đâu dài khoảng 2m đã khô đang dựng ở hàng rào nhà ông Trần H xông vào đánh T4 và T3, đuổi cả hai bỏ chạy vào sân nhà T4. T4 lượm cán cuốc bằng tre dựng trong sân để đánh lại thì được mẹ ruột là bà Trần Thị N chạy ra can ngăn, giật cán cuốc lại. T3 cũng nhặt cây chống trả lại Đ, T. T, Đ cầm cây xông vào đánh T4, T3 ở sân, trúng cẳng chân trái của T4; trúng vào vùng gối phải của T3 gây thương tích. Lúc này, M vào sân can ngăn, thì bị Trần V ném chiếc xe đạp mini trúng vào người làm M ngã xuống đất bị thương ở chân. Bực tức M chạy ra đường bê tông nhặt một đoạn tre khô dài khoảng 2m đuổi đánh V nhưng không được. Sau đó, M quay lại sân nhà T4 thì bị T4 ném đồ vật trúng vào người nên M dùng cây tre trên đánh T4 theo hướng từ trên xuống trúng vào phần cẳng tay trái. M tiếp tục dùng cây đánh trúng phần vai bên trái của T4. Lúc này bà N chạy đến can ngăn thì bị Đ đang cầm cây đánh trúng vào đầu gây thương tích. Sau đó, nhóm của T bỏ về. Trên đường quay về, M điện thoại cho Lê Văn H nhờ đứng ra giải quyết giúp vì

việc đi can mà bị đánh. Nghe vậy Lê Văn H cùng Trần Đình T7 chạy đến đứng trước đường bê tông dẫn vào nhà Lê Minh T8 chờ. T, Đ, M, S.T9 chạy về, tập trung tại nhà văn hóa thôn T 2 thì gặp Trần Văn B, Nguyễn Viết A. Cùng thời điểm này Dương Quốc V, Nguyễn Phi L, Dương Phú M, Trần Ngọc T5, Dương Văn L đang ngồi nhậu tại quán bida Thuận Thảo, ở thôn T2 nghe có người nói *"đánh lộn"* nên cùng chạy xe máy đến tập trung tại nhà văn hóa thôn T2. Do bực tức chuyện vào can ngăn mà bị đánh nên S rủ cả bọn quay lại đánh nhóm của T. M, Đ, T cũng bực tức nên đồng ý quay lại đánh nhau. Số thanh niên còn lại cũng tham gia đi cùng. Cả bọn lại đống gạch thẻ gần nhà văn hóa, lấy gạch thẻ mang theo. Có một thanh niên trong nhóm *(không xác định được nhân thân, lai lịch)* đưa cho Đ một con dao lỡ dài khoảng 70cm; M thấy nên lấy con dao này mang theo lên xe để Đ chở đi. Dương Quốc V chạy xe mô tô BKS: 92D1-17357 chở Dương Phú T mang theo một đoạn tre khô *(đoạn tre đã dùng đánh nhau ở nhà T4 trước đó và T mang về)*. Dương Văn Quốc T7 đi xe máy cùng Dương Văn Tiến S. Dọc đường đi, Trần Ngọc T9 chở Nguyễn Phi L đi lấy một con dao lở dài khoảng 70cm mang theo. Dương Phú M chất khoảng 10 viên gạch thẻ ở nơi để chân trước xe máy đi cùng Dương Văn . Nguyễn Viết A và Trần Văn B cũng đi cùng. Lê Văn H và Trần Đình T10 đứng chờ ở đầu đường bê tông, thấy nhóm M chạy vào nên cũng chạy vào cùng. Khi quay lại đến đường bê tông trước nhà T4, cả bọn bị người dân tụ tập tại đây lấy gạch, đá, bê tông ném nên nhóm của M dùng gạch ném lại. Trần Trung T3 đang trốn trong nhà ông Trần Hùng, mở cửa để người dân chạy vào thì bị nhóm của M ném một viên gạch thẻ trúng vào vùng mặt bị thương tích. Nhóm của M chạy vào ông Hùng bắt được anh Nguyễn Văn H lôi ra đường đánh. Thấy H bị đánh, anh Trần T11 đến can ngăn thì bị M dùng con dao lở kề vào vùng cổ, chạm vào vành tai gây thương tích. Anh T11 dùng tay trái gạt con dao ra làm tay trái bị thương tích. Anh T11 bỏ chạy vào nhà ông H thì bị M đuổi theo dùng dao lở chém một phát trúng vào lưng. Sau đó, nhóm của M vứt hung khí lại hiện trường quay về. Riêng M, L mang 2 con dao lở về vứt ở kênh nước gần nhà.

Căn cứ bản giám định thương tích số 256/GĐTT.18 ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam xếp tỉ lệ thương tích của bà Trần Thị N là 06% (sáu phần trăm).

Căn cứ bản giám định thương tích số 257/GĐTT.18 ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam xếp tỉ lệ thương tích của anh Trần Tâm là 06% (sáu phần trăm). Cụ thể:

+ Vùng lưng, tương ứng cung sau các xương sườn IX, X, XI, XII bên phải có vết rách da nông đã lành để lại sẹo lồi, thâm dài 13cm, rộng 0,4cm. Vết thương do vật sắc cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 3% (ba phần trăm).

+ Mặt sau đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái có vết rách da nông đã lành để lại sẹo lồi, thâm dài 09cm, rộng 0,3cm. Vết thương do vật sắc cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 02% (hai phần trăm).

+ Mặt trước vành tai trái có vết rách da nông đã lành sẹo dài 0,5cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01% (một phần trăm).

Căn cứ bản giám định thương tích số 258/GĐTT.18 ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam xếp tỉ lệ thương tích của anh Trần Trung T3 là 06% (sáu phần trăm). Cụ thể:

+ Vùng mặt, sát ngoài chân cánh mũi phải đến môi trên bên phải có vết xát da lành sẹo dài 04cm, chỗ rộng nhất 1,5cm, dập niêm mạc môi bên ngoài và trong tương ứng răng R1.2, R1.3 đã lành sẹo dài 3,2cm, rộng 0,2cm, sờ tổ chức sẹo cứng chắc. Lung lay độ I răng R1.3 và ê buốt răng R1.3. Vết thương do vật tày có diện giới hạn tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 04% (bốn phần trăm).

+ Trước cằm phải có vết xát da đã lành sẹo hình gần tròn đường kính 1,7cm. Vết thương do vật tày có diện giới hạn tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01% (một phần trăm).

+ Trước dưới gối phải có vết xát da đã lành sẹo dài 02cm, rộng 0,4cm. Vết thương do vật tày có diện giới hạn tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01% (một phần trăm).

Căn cứ bản giám định thương tích số 259/GĐTT.18 ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam xếp tỉ lệ thương của anh Lê Minh T4 là 04% (bốn phần trăm). Cụ thể:

+ Vùng vai đòn bên trái có vết xát da đã lành sẹo hình chữ U dài 09cm, rộng trung bình 0,5cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 02% (hai phần trăm).

+ Mặt sau trong đoạn 1/3 dưới cẳng tay trái có vết xát da không liên tục đã lành sẹo dài 4,5cm, rộng 0,4cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01% (một phần trăm).

+ Mặt ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng chân bên trái có vết xát da không liên tục đã lành sẹo dài 06cm, rộng trung bình 0,3cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01% (một phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố các bị cáo Dương Phú T, Nguyễn Ngọc Đ, Phạm Văn M về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 2 điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với Dương Phú T: từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng; đối với Nguyễn Ngọc Đ: từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách từ 24 đến 30 tháng; đối với Phạm Văn M: từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Luật sư Trần Tuấn Lợi bào chữa cho các bị cáo: Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục bản thân.

Các bị cáo Dương Phú T, Nguyễn Ngọc Đ và Phạm Văn M thống nhất lời bào chữa của luật sư, không bổ sung gì thêm.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Phú T, Nguyễn Ngọc Đ và Phạm Văn M khai nhận: Vào tối ngày 23/5/2018, tại nhà anh Lê Minh T5 ở thôn Đ 2, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, các bị cáo Dương Phú T, Nguyễn Ngọc Đ và Phạm Văn M đã 02 lần dùng hung khí nguy hiểm là gậy, đoạn tre khô, gạch thẻ và dao gây thương tích cho bà Trần Thị N, anh Trần Trung T3, anh Lê Minh T4 và anh Trần T5, cụ thể:

Lần thứ nhất:

- Bị cáo T đã có hành vi dùng một đoạn tre khô dài 1,5m, to bằng nửa cổ tay; bị cáo Đ dùng 1 đoạn thầu đâu khô dài khoảng 2m, đường kính 20cm xông vào đánh T3, T4 trúng cẳng chân trái của T4 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 1% và vùng gối phải của T3 gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 1%.

- Bị cáo Đ dùng cây thầu đâu đánh vào người T4 nhưng trúng đầu bà Nữ gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 6%.

- Bị cáo M lúc đầu can ngăn nên không đánh nhau nhưng sau đó bị Trần V dùng xe đạp mini ném trúng người nên bực tức nhặt đoạn tre khô dài 2m, to bằng cổ tay đuổi đánh V nhưng không được. Sau đó, M bị ném đồ vật trúng người nên đã có hành vi dùng đoạn tre khô trên đánh trúng phần cẳng tay trái của T4 gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 1% và trúng vai trái của T4 gây thương tích 2%.

Lần thứ hai: Sau khi phạm tội lần thứ nhất bỏ về, nhóm của bị cáo M gồm M, Đ, T, S, T gặp một số thành niên trong xóm gồm Nguyễn Văn B, Nguyễn Viết A, Dương Quốc V, Nguyễn Phi L, Dương Phú M, Trần Ngọc T7, Dương Văn L

tập trung tại Nhà Văn hóa thôn T 2. Do Sĩ bực tức vì đi can ngăn mà bị đánh nên rủ cả bọn quay lại đánh nhóm của T4. T, M, Đ đồng ý, nhóm thanh niên còn lại cũng đi cùng. Cả bọn chuẩn bị gạch thẻ, dao lỡ và đoạn tre khô mang theo.

- Cả bọn ném gạch trung mặt anh Trần Trung T3 gây thương tích vùng mặt và cằm với tỷ lệ thương tích tổng cộng là 5%.

- Bị cáo Phạm Văn M dùng dao lỡ kề vào vùng cổ, chạm vào vành tai gây thương tích với tỷ lệ 1%; anh T5 dùng tay trái gặt con dao ra làm tay trái bị thương tích với tỷ lệ 2%. Khi anh T5 bỏ chạy thì bị M đuổi theo dùng dao lỡ chém vào lưng gây thương tích với tỷ lệ 3%.

Hành vi hai lần dùng "hung khí nguy hiểm" là gỗ, đoạn tre khô, gạch thẻ, dao của các bị cáo T, Đ, M gây thương tích cho anh T3, anh T4, anh T5 và bà N với tỷ lệ thương tích của mỗi người dưới 11% nhưng cả hai lần phạm tội với tỷ lệ thương tích tổng cộng trên 11% đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 134 BLHS. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với tang vật vụ án, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Dương Phú T, Nguyễn Ngọc Đ, Phạm Văn M phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 134 BLHS.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Dương Phú T là người khởi xướng việc phạm tội, nguyên nhân chính dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do bị cáo không giải quyết mâu thuẫn với người bị hại mà còn rủ rê người khác phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức án cao hơn các bị cáo khác.

Sau bị cáo Tùng thì bị cáo Đ là người thực hiện hành vi tích cực. Mặc dù không có mâu thuẫn với người bị hại nhưng khi nghe T rủ đánh nhau thì bị cáo Đ đồng ý và chở theo Phạm Văn M thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Đô phải chịu mức án sau bị cáo T. Các bị cáo phạm tội với tình tiết đồng phạm giản đơn. Mặc dù không có sự phân công, chuẩn bị từ trước nhưng cả T, Đ đều cùng mục đích gây thương tích cho nhóm người bị hại.

Đối với Phạm Văn M, lúc đầu không tham gia đánh nhau cùng T, Đ mà chỉ can ngăn nhưng không thành. Tuy nhiên, sau đó Mạnh bị Trần V dùng xe đạp mini ném trúng gây thương tích ở chân nên mới nảy sinh ý định phạm tội nên Mạnh phải chịu trách nhiệm hình sự với mức độ thấp hơn bị cáo T, Đ.

Ở lần phạm tội sau, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc nhưng có chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội và cùng mục đích tham gia đánh nhóm người bị hại. Vì vậy, cả bị cáo T, Đ và M đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do các bị cáo gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Các bị cáo đã vận động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra. Người bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án. Bản thân bị cáo Đ mới cưới vợ và đang nuôi con nhỏ. Bị cáo Dương Phú T và Phạm Văn M có thời gian tham gia quân ngũ. Cha của bị cáo Đ có tham gia cách mạng tại chiến trường Campuchia. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 BLHS và 1 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS nên HĐXX thống nhất áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng. Các bị cáo đã bị tạm giam một thời gian cũng đủ tác dụng giáo dục nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải xử phạt tù giam mà cho các bị cáo hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ răn đe các bị cáo.

Đối với Dương Văn Tiến S, Dương Văn Quốc T8 trong lần đầu đến nhà Lê Minh T4 không có mục đích đánh nhau và không tham gia đánh nhau cùng Dương Phú T, Nguyễn Ngọc Đ và Phạm Văn M, không gây thương tích cho người nào. Trong lần đánh nhau thứ hai, Sĩ và Triều đồng ý tham gia đánh nhau với vai trò giúp sức, cùng T, M và Đ gây thương tích cho anh Trần T5 6%, Trần Trung T3 5%. Tuy nhiên, anh T3 đã có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn chuyển Công an thị xã Điện Bàn lập hồ sơ xử lý hành chính đối với S, T8 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Dương Quốc V, Trần Ngọc T9, Nguyễn Phi L, Dương Phú M lần thứ hai đồng ý tham gia đánh nhau với vai trò giúp sức, cùng với T, Đ, M gây thương tích cho anh Trần T5 6%, Trần Trung T3 5%. Tuy nhiên, anh T5 T3 đã rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Quốc V, Trần Ngọc T9, Nguyễn Phi L, Dương Phú M. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn chuyển Công an thị xã Điện Bàn lập hồ sơ xử lý hành chính là đúng quy định.

Đối với Dương Văn L, Lê Văn H và Trần Đình T10 qua điều tra xác định đi theo với mục đích can ngăn, không tham gia đánh nhau nên không đề xuất xử lý.

Đối với Trần Văn B, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập nhưng hiện vẫn chưa làm việc được. Khi nào làm việc được sẽ đề xuất xử lý sau.

Đối với Nguyễn Viết A, trong quá trình điều tra chưa làm việc được. Tại phiên tòa, Nguyễn Viết A khai có đi theo nhóm của Tùng nhưng không nhằm mục đích đánh nhau và cũng không tham gia đánh nhau nên không xử lý.

Đối với chị Dương Như T6 là người giao xe mô tô hiệu Sirius, BKS: 92D1 – 17357 cho Dương Quốc V sử dụng để đi đánh nhau chị T6 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra đã trao trả xe mô tô trên cho chị T6 là đúng quy định.

Đối với xe mô tô hiệu Future, BKS: 92D1- 30726. Qua điều tra, xác định xe mô tô trên là của chị Dương Thị Ánh T7. Việc Dương Phú T sử dụng để đi đánh nhau chị T7 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả xe máy trên cho chị T7 là đúng quy định.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter, BKS: 92D1- 43444. Qua điều tra, xác định xe mô tô trên là của ông Nguyễn Ngọc P. Việc Nguyễn Ngọc Đ sử dụng làm phương tiện để đi đánh nhau ông P không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả xe máy trên cho ông P là đúng quy định.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo và những người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) thanh tuýp bằng kim loại dài 0,5m cùng 14 đoạn tre, gỗ có kích thước khác nhau. Đây là số tang vật các đối tượng, bị cáo sử dụng tham gia đánh nhau trong hai lần và bỏ lại hiện trường. Số tang vật trên là của ông Trần H, để trước hàng rào nhà mình và bị các bị cáo, đối tượng lấy sử dụng. Cơ quan điều tra đã trao trả số vật chứng trên cho ông Trần H là phù hợp.

- Đối với 11 (mười một) viên gạch thẻ thu giữ tại hiện trường. Đây là công cụ mà các bị cáo, đối tượng dùng để đánh nhau, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC One E9, số IMEI: 358660060571733 - 358660060621736, màu trắng thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu GOLY G101, số IMEI: 355001091154343 - 355001091154335, màu đen, có gắn sim số 0905921507 thu giữ của Phạm Văn M. Đây là điện thoại các bị cáo liên lạc nhưng không trực tiếp dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- Đối với 02 con dao lỡ do Phạm Văn M và Nguyễn Phi L sử dụng trong quá trình đánh nhau, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Đối với diện thoại di động hiệu Iphone 6S của Dương Phú T liên lạc khi phạm tội. Bị cáo khai bị hư hỏng, đã vứt đâu không rõ nên không thu hồi được.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Dương Phú T, Nguyễn Ngọc Đ, Phạm Văn M** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn T** 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/3/2019)

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/3/2019)

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn M** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/3/2019)

Giao các bị cáo Dương Phú T, Nguyễn Ngọc Đ, Phạm Văn M về cho UBND xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 11 (mười một) viên gạch thẻ mà các bị cáo dùng đánh nhau.

- Tuyên trả cho Nguyễn Ngọc Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC One E9, số IMEI: 358660060571733 - 358660060621736, màu trắng;

- Tuyên trả cho Phạm Văn M 01 (một) điện thoại di động hiệu GOLY G101, số IMEI: 355001091154343 - 355001091154335, màu đen, có gắn sim số 0905921507

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/11/2018).

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS 2015 và Luật phí, lệ phí.

Các bị cáo Dương Phú T, Nguyễn Ngọc Đ và Phạm Văn M phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo gởi lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hình sự gởi đến.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân